TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ GIA NGHĨA** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 23/2025/HS-ST
Ngày: 09 - 5 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thông và ông Lương Xuân Quyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Cẩm Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Trác S, sinh ngày 18 tháng 6 năm 2006 tại tỉnh Bình Phước; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; CCCD: 070206000311; con ông Đỗ Trác K và bà Tăng Thị Thùy D; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; hiện đang tại ngoại - Có mặt.

2. Nguyễn Anh T, sinh năm 2005 tại tỉnh Long An; nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Học nghề; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; CCCD: 080205012072; con ông Nguyễn Văn T1 (*đã chết*) và bà Nguyễn Thị Thanh T2; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; hiện đang tại ngoại - Có mặt.

3. Nguyễn Minh H, sinh năm 2004 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi đăng ký HKTT: Bon S, xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; nơi ở hiện nay: Thôn N, xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; CCCD: 068204004225; con ông Nguyễn Minh H1 và bà Nguyễn Thị Xí H2; có vợ là Trần Thị P và 01 con 2 tuổi; tiền án: 01 tiền án, tại Bản án số 53/2024/HSST ngày 09/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa xử phạt 09 tháng tù treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng về tội "*Trộm cắp tài sản*"; tiền sự: Không; ngày 10/01/2025 bị bắt tạm giam đến ngày 24/01/2025 được thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh; hiện đang tại ngoại - Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn S1, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 28/11/2024, Nguyễn Anh T và Đỗ Trác S bàn bạc, thống nhất cùng nhau đi vào xã Đ để trộm cắp cà phê. Lúc này, Nguyễn Minh H nghe thấy việc T và S rủ nhau đi trộm cà phê nên xin đi cùng thì cả hai đồng ý. Đến khoảng 23 giờ sau khi tan làm, S điều khiển xe mô tô BKS: 48AB-106.45 *(do chị Đỗ Thị Thùy L là chủ sở hữu)* chở T đi đánh bida, còn H về phòng trọ trước để đợi S và T.

Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 29/11/2024, sau khi đánh bida xong thì T và S đi đến phòng trọ của H để rủ H đi trộm cắp tài sản. Đến nơi, S ở ngoài đợi, còn T đi vào phòng trọ của H để rủ H đi cùng nhưng H không đi. T nói H cho T bao tải để đựng trộm cà phê thì H vào trong phòng đưa cho T 03 bao xác rắn màu đỏ, loại 50kg, bên ngoài bao có in dòng chữ " CƠ SỞ BAO BÌ PP CHÍNH HIỆU NET 100 Kg". Sau đó, T điều khiển xe mô tô BKS: 48AB-106.45 chở S đi vào hướng Ủy ban nhân dân xã Đ để tìm cà phê trộm cắp. Đến khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày, khi cả hai đi đến đoạn đường thuộc thôn T, xã Đ, thì phát hiện trước sân nhà anh Nguyễn Văn S1 có 02 bạt cà phê đang phơi ngoài sân nên dừng xe lại. Do không có dụng cụ để hốt cà phê nên T và S tiếp tục đi đến hướng đường tránh xã Q để tìm dụng cụ thì nhặt được 01 chậu nhựa màu xanh. Sau đó, cả hai quay lại nhà của anh S1 để lấy trộm cà phê, T đứng ngoài cảnh giới, còn S đi vào khu vực sân để lấy trộm cà phê. Quan sát xung quanh không có người nên S dùng chậu hốt cà phê đổ đầy vào 03 bao tải, rồi mang ra chỗ T. Sau đó, T điều khiển xe mô tô chở S và 03 bao cà phê đem cất giấu tại bụi cỏ ở đập nước cách gần trường Cao đẳng C thuộc tổ dân phố D, phường N, khoảng 2km rồi về nhà nghỉ ngơi. Đến khoảng 08 giờ sáng cùng ngày, S điều khiển xe mô tô BKS: 48AB-106.45 *(do anh Triệu Bảo Quốc P1 là chủ sở hữu)* chở T đến khu vực bờ đập để chở 03 bao cà phê đi bán thì bị Công an phường N phát hiện và thu giữ cùng tang vật vụ án. Ngày 29/11/2024, sau khi phát hiện tài sản bị mất trộm nên anh Nguyễn Văn S1 đã làm đơn trình báo đến Công an xã Đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 40/BB-HĐĐG ngày 06/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố G, kết luận: 95kg cà phê *(loại cà phê đang được phơi khô)* tại thời điểm ngày 29/11/2024, trị giá 3.611.000 đồng.

*** Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu:**

- 03 bao cà phê vối (*loại Robusta*) dạng cà phê còn nguyên vỏ, khối lượng lần lượt là 37kg, 30kg, 28kg.

- 01 điện thoại di động Iphone 11, màu trắng; 01 điện thoại di động Realme C65S, màu xanh; 01 điện thoại di động Iphone 13 mini, màu hồng.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, màu đỏ đen, BKS: 48AB-106.45; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Blade, màu đỏ đen, BKS: 48B1-629.59.

Tại bản Cáo trạng số 25/CT-VKS-GN ngày 19 tháng 3 năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa đã truy tố các bị cáo Đỗ Trác S, Nguyễn Anh T, Nguyễn Minh H về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Trác S, Nguyễn Anh T, Nguyễn Minh H phạm tội*"Trộm cắp tài sản"*.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Đỗ Trác S, Nguyễn Anh T **từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo**,

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H **từ 06 tháng đến 09 tháng tù**, tổng hợp hình phạt 09 tháng tù tại Bản án số 53/2024/HSST ngày 09/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung từ **15 tháng đến 18 tháng tù**, thời hạn chấp hành tính từ ngày bắt thi hành án trừ đi thời gian bị tạm giữ/tạm giam từ ngày 10/01/2025 đến ngày 24/01/2025.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

*** Xử lý vật chứng:** Căn cứ khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 03 điện thoại thu giữ của Đỗ Trác S, Nguyễn Anh T, Nguyễn Minh H, không liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội, nên cần trả lại.

- Ngày 20/02/2025, Cơ quan CSĐT Công an thành phố G ra Quyết định xử lý vật chứng số 248/QĐ-ĐTTH, trả lại: 95kg cà phê cho anh Nguyễn Văn S1; 01 xe mô tô BKS 48A-106.45 cho chị Đỗ Thị Thùy L; 01 xe mô BKS 48B-629.59 cho anh Triệu Bảo Quốc P1 là các chủ sở hữu hợp pháp.

*** Bồi thường thiệt hại:** Sau khi xảy ra sự việc, Nguyễn Anh T, Đỗ Trác S đã bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Văn S1 số tiền 7.000.000đ. Anh S1 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho 03 bị cáo và không có yêu cầu gì thêm nên không đề nghị giải quyết.

Tại phiên tòa, các bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại anh Nguyễn Văn S1 vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên quá trình điều tra các bị cáo đã bồi thường cho bị hại và không có yêu cầu gì thêm nên việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt bị hại theo quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai tại phiên tòa của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các chứng cứ khác được lưu trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử có cở sở xác định: Khoảng 01 giờ 30 phút sáng ngày 29/11/2024 tại thôn T, xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông, Đỗ Trác S, Nguyễn Anh T, Nguyễn Minh H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 95 kg cà phê vối (*loại Robusta*) dạng cà phê còn nguyên vỏ của anh Nguyễn Văn S1, giá trị tài sản trộm cắp là 3.611.000 đồng. Vì vậy, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Đỗ Trác S, Nguyễn Anh T, Nguyễn Minh H phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) ……

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của người khác để lén lút chiếm đoạt tài sản, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là thanh niên đang tuổi lao động, lẽ ra phải lấy việc lao động làm nguồn thu nhập cho bản thân, nhưng lại muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài mà thực hiện hành vi trái pháp luật. Do đó, cần xử phạt các bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Minh H đang chấp hành 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng của Bản án số 53/2024/HSST ngày 09/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa về tội "*Trộm cắp tài sản*" mà lại phạm tội mới nên phải chịu tình tiết tăng nặng "*tái phạm*" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo S, T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn "3.611.000đ". Đối với bị cáo S và T sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho cả 03 bị cáo; 02 bị cáo cũng phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo; áp dụng thêm điểm b, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo S và T.

Trong vụ án này, có nhiều bị cáo tham gia với tính chất đồng phạm giản đơn nên cần phân hóa vai trò, tính chất của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt tương xứng. Bị cáo S và T tham gia với vai trò tích cực hơn bị cáo H, hai bị cáo tự bàn bạc, rủ nhau đi trộm cắp, chuẩn bị phương tiện và là người trực tiếp thực hiện tội phạm. Bị cáo H biết hai bị cáo đi trộm cắp nhưng vẫn chủ động xin đi cùng, tuy đến khi hai bị cáo đến rủ thì H không đi nhưng vẫn cung cấp công cụ phạm tội là 03 bao xác rắn cho các bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo H trong thời gian chấp hành bản án cũ thì lại phạm tội mới, các bị cáo S, T có 4 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó, cân nhắc giữa hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, HĐXX cần xử phạt các bị cáo ở mức hình phạt là ngang nhau. Đối với bị cáo H cần áp dụng khoản 5 Điều 56, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới. Các bị cáo S và T có nhân thân tốt, có nơi cứ trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo và giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe và thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Các bị cáo S và T đã bồi thường 7.000.000đ cho bị hại và bị hại không có yêu cầu gì thêm nên cần ghi nhận sự tự nguyện bồi thường này và không giải quyết về phần bồi thường.

[8] Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 03 điện thoại thu giữ của Đỗ Trác S, Nguyễn Anh T, Nguyễn Minh H, không liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội, nên cần trả lại.

- Ngày 20/02/2025, Cơ quan CSĐT Công an thành phố G ra Quyết định xử lý vật chứng số 248/QĐ-ĐTTH, trả lại: 95kg cà phê cho anh Nguyễn Văn S1; 01 xe mô tô BKS 48AB-106.45 cho chị Đỗ Thị Thùy L; 01 xe mô BKS 48B1-629.59 cho anh Triệu Bảo Quốc P1 là các chủ sở hữu hợp pháp, cần chấp nhận.

[9] Xét các chứng cứ buộc tội và quan điểm xử lý của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông đối với bị cáo là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Trác S, Nguyễn Anh T, Nguyễn Minh H phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Đỗ Trác S, Nguyễn Anh T mỗi bị cáo **06 tháng tù cho hưởng án treo**, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 09/5/2025.

Trong thời gian thử thách, giao các bị cáo Đỗ Trác S, Nguyễn Anh T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Người được hưởng án treo đã chấp hành được một phần hai thời gian thử thách và có nhiều tiến bộ thì theo đề nghị của cơ quan, tổ chức có trách nhiệm giám sát, giáo dục, Tòa án có thể quyết định rút ngắn thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H **06 tháng tù**, tổng hợp hình phạt 09 tháng tù tại Bản án số 53/2024/HSST ngày 09/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung là **01 (một) năm 03 (ba) tháng tù**, thời hạn chấp hành tính từ ngày bắt thi hành án trừ đi thời gian bị tạm giữ/tạm giam từ ngày 10/01/2025 đến ngày 24/01/2025.

2. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Anh T 01 điện thoại di động Iphone 11, màu trắng, số IMEI: 356572103198758; bị cáo Đỗ Trác S 01 điện thoại di động Realme C65S, màu xanh, số IMEI 1: 860933070422671, số IMEI 2: 860933070422663; bị cáo Nguyễn Minh H 01 điện thoại di động Iphone 13 mini, màu hồng, số IMEI 1: 350424818242677, số IMEI 2: 350424818399436.

- Chấp nhận ngày 20/02/2025, Cơ quan CSĐT Công an thành phố G ra Quyết định xử lý vật chứng số 248/QĐ-ĐTTH, trả lại: 95kg cà phê cho anh

Nguyễn Văn S1; 01 xe mô tô BKS 48AB-106.45 cho chị Đỗ Thị Thùy L; 01 xe mô BKS 48B1-629.59 cho anh Triệu Bảo Quốc P1.

(Có đặc điểm như tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/3/2025 giữa cơ quan Công an thành phố G và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Gia Nghĩa.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo Đỗ Trác S, Nguyễn Anh T và Nguyễn Minh H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV06, PC10 Công an tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- CCTHADS thành phố Gia Nghĩa;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Yến